

NGHỊ QUYẾT

Về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút, trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 năm 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Xét Tờ trình số 215/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút, trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số chính sách đặc thù xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút, trọng dụng người có tài năng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021 - 2025. 

2. Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh chỉ được hưởng chính sách đặt hàng chuyên gia, nghiên cứu khoa học và chính sách thu hút về các cơ quan, đơn vị của tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng đặt hàng chuyên gia, nghiên cứu khoa học

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc các bộ, ngành trung ương từ cấp vụ, cục trở lên; nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong nước và nước ngoài; giáo sư, phó giáo sư; tiến sĩ; chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; giảng viên cao cấp đang công tác tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu trong và ngoài nước, bệnh viện của Trung ương được tỉnh hợp đồng đặt hàng chuyên gia xây dựng quy hoạch, chương trình, đề án, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc các bộ, ngành trung ương từ cấp vụ, cục trở lên; nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong nước và nước ngoài; giáo sư, phó giáo sư; tiến sĩ; chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; giảng viên cao cấp đang công tác tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu trong và ngoài nước, bệnh viện của Trung ương được tỉnh đặt hàng nghiên cứu khoa học.

2. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý và các đối tượng được tỉnh thu hút thuộc các ngành: Giao thông, Xây dựng, Kiến trúc, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Quản trị nhân lực, Xây dựng Đảng, Nông nghiệp, Khoa học, Công nghệ, Tài nguyên, Môi trường, Tài chính, Kinh tế, Luật, Công nghệ thông tin, Văn hóa, Thể thao, Du lịch, Ngoại ngữ (tiếng Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc). Hằng năm, căn cứ nhu cầu, tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể về số lượng, danh mục ngành nghề, lĩnh vực cần đào tạo, bồi dưỡng để tổ chức thực hiện.

3. Đối tượng thu hút người có tài năng

a) Giáo sư, phó giáo sư; tiến sĩ hoặc tiến sĩ y khoa; bác sĩ chuyên khoa cấp II thuộc chuyên ngành, lĩnh vực tỉnh thu hút.

b) Thạc sĩ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực tỉnh thu hút có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy (có chuyên ngành đào tạo cùng ngành đào tạo ở bậc đại học) đạt loại khá trở lên và đạt một trong các thành tích sau: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông; đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học; đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một

trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú thuộc chuyên ngành, lĩnh vực tinh thu hút.

d) Giáo viên, giảng viên trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, sinh viên đạt giải cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế.

đ) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

e) Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi hệ chính quy trở lên tại các cơ sở đào tạo trong, ngoài nước thuộc các lĩnh vực tinh thu hút và trong thời gian học trung học phổ thông hoặc đại học đạt một trong các thành tích sau: Đạt giải ba trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông; đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học; đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

4. Đối tượng trọng dụng người có tài năng

a) Cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc có chứng chỉ quốc tế.

b) Cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hằng năm.

c) Cán bộ, công chức, viên chức có các công trình, đề án, đề tài, giải pháp sáng tạo kỹ thuật, sáng kiến được cấp tỉnh, cấp sở, cấp huyện công nhận và được áp dụng, nhân rộng trong thực tiễn.

5. Các đối tượng đã được hưởng chính sách thu hút, chuyên gia, khen thưởng theo quy định tại một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Khoản 4, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 70/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2019 quy định một số chính sách đặc thù đối với Trường trung học phổ thông Chuyên Vĩnh Phúc; điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2017 quy định chính sách thưởng cho học sinh, sinh viên đạt giải, đỗ thủ khoa và giáo viên có học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi, sinh viên giỏi; khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2010 về việc hỗ trợ khen thưởng cho các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật; quản lý nhà văn hóa thôn - tổ dân phố và chiếu bóng nông thôn trên địa bàn tỉnh không được hưởng các chính sách tương tự về thu hút, đặt hàng chuyên gia, thưởng tại Nghị quyết này. 

Điều 3. Điều kiện áp dụng

1. Đối với chính sách đặt hàng chuyên gia, nghiên cứu khoa học

a) Các chương trình, đề án, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đề tài nghiên cứu khoa học được tỉnh đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ do tỉnh quy định, được chọn lựa từ các nhiệm vụ chính trị theo giai đoạn và hằng năm. Căn cứ tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị đề xuất nhu cầu, đặt hàng chuyên gia, đặt hàng nghiên cứu khoa học của ngành, lĩnh vực, dự toán kinh phí trên cơ sở đánh giá chính xác về điều kiện, nhu cầu cấp thiết đối với sự phát triển của ngành, lĩnh vực và định hướng của tỉnh.

b) Tỉnh xem xét, quyết định về nội dung cần đặt hàng chuyên gia, nghiên cứu khoa học và giao cho cơ quan, đơn vị chủ trì ký kết hợp đồng để tổ chức thực hiện. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai, quản lý và sử dụng kinh phí được cấp để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với chính sách đào tạo, bồi dưỡng

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và bồi dưỡng phải giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý và các trường hợp được tỉnh thu hút có thời gian công tác từ đủ ba năm trở lên; không quá 40 tuổi tính đến thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học (không quá 45 tuổi đối với đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II); có hai năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học, bồi dưỡng ở nước ngoài phải chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền; cam kết công tác tại tỉnh Vĩnh Phúc ít nhất mười năm kể từ khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết hoặc bị buộc thôi việc phải bồi thường gấp hai lần kinh phí được hỗ trợ.

c) Hằng năm các cơ quan, đơn vị căn cứ nhu cầu đào tạo, vị trí việc làm, đề xuất đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo tỉnh quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Căn cứ mức thu học phí của các cơ sở đào tạo, cơ quan, đơn vị lập dự toán đề nghị Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp học phí.

Sau khi tốt nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức có đơn đề nghị hỗ trợ và bằng tốt nghiệp bản gốc gửi cơ quan, đơn vị tổng hợp đề nghị Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ.

3. Đối với chính sách thu hút người có tài năng

a) Việc thu hút được thực hiện thông qua tuyển dụng mới theo quy định pháp luật hiện hành (xét tuyển, thi tuyển, sát hạch) hoặc tiếp nhận mới đối với

các trường hợp đã là cán bộ, công chức, viên chức. Mỗi người hưởng chính sách một lần và không áp dụng trong các trường hợp điều động, luân chuyển giữa các cơ quan thuộc tỉnh. Tuổi thu hút không quá 45 tuổi tính đến thời điểm được tỉnh tuyển dụng, tiếp nhận. Người được thu hút phải chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền; có đơn cam kết công tác tại tỉnh Vĩnh Phúc ít nhất mười lăm năm kể từ khi được thu hút và nộp bằng tốt nghiệp bản gốc cho cơ quan trực tiếp quản lý. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết hoặc bị buộc thôi việc phải bồi thường gấp hai lần kinh phí được hỗ trợ.

b) Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu biên chế, nhu cầu vị trí việc làm, tỉnh thực hiện thu hút người có tài năng để tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đối với chính sách trọng dụng người có tài năng

a) Các chứng chỉ tiếng Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc của cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ phải được các tổ chức quốc tế cấp và còn hạn sử dụng theo quy định.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được tỉnh thưởng phải cam kết công tác tại tỉnh ít nhất năm năm kể từ ngày được thưởng trừ các trường hợp chuyển, điều động theo quyết định của tỉnh.

Điều 4. Chính sách đặt hàng chuyên gia, nghiên cứu khoa học

1. Chính sách đặt hàng chuyên gia

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này khi được đặt hàng xây dựng quy hoạch, chương trình, đề án, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được hưởng mức tối đa 80.000.000 đồng/chuyên gia/tháng. Tổng kinh phí không quá 2.000.000.000 đồng/hợp đồng. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại tỉnh, chuyên gia được hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại theo qui định hiện hành.

b) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được đặt hàng đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật thuộc lĩnh vực y tế, xây dựng đô thị thông minh, xây dựng và quản lý hạ tầng hiện đại, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao được hưởng mức tối đa 10.000.000 đồng/chuyên gia/ngày. Thời gian hợp đồng tối đa 15 ngày/chương trình. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại tỉnh, chuyên gia được hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại theo qui định hiện hành.

2. Chính sách đặt hàng nghiên cứu khoa học

Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được tỉnh đặt hàng nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh được chi trả chế độ nghiên cứu theo quy định. Trường hợp được Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh xếp loại xuất sắc và được áp dụng rộng rãi vào thực tiễn được tỉnh thưởng

bằng 20,0% tổng kinh phí ngân sách chi trả cho đề tài đó, mức thưởng tối đa không quá 400 triệu đồng/đề tài.

Điều 5. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Chính sách đào tạo sau đại học

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này khi được tỉnh cử đi đào tạo sau đại học được hỗ trợ 100% học phí theo quy định hoặc theo hợp đồng do tỉnh ký kết. Sau khi được cấp bằng tốt nghiệp tiến sĩ hoặc tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II được hỗ trợ 100 triệu đồng; thạc sĩ hoặc thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I được hỗ trợ 50 triệu đồng.

Trường hợp được cử đi đào tạo ở nước ngoài còn được hỗ trợ sinh hoạt phí, chi phí một lượt đi và về từ Vĩnh Phúc đến địa điểm đào tạo, bồi dưỡng và bảo hiểm y tế theo quy định.

2. Chính sách bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này khi được tỉnh cử đi bồi dưỡng được hỗ trợ 100% học phí theo quy định của pháp luật hoặc theo hợp đồng do tỉnh ký kết.

Trường hợp được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài còn được hỗ trợ sinh hoạt phí, chi phí một lượt đi và về từ Vĩnh Phúc đến địa điểm đào tạo, bồi dưỡng và bảo hiểm y tế theo quy định.

3. Ngoài những khoản chi phí do ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được xem xét hỗ trợ thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được tỉnh cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo khả năng từ nguồn tài chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 6. Chính sách thu hút người có tài năng

1. Các đối tượng thu hút tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được tỉnh hỗ trợ như sau:

a) Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ hoặc tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: Được hỗ trợ 600 triệu đồng.

b) Thạc sĩ hoặc thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: Được hỗ trợ 400 triệu đồng.

c) Giáo viên, giảng viên: Có trình độ tiến sĩ được hỗ trợ 600 triệu đồng; có trình độ thạc sĩ được hỗ trợ 400 triệu đồng; có trình độ đại học được hỗ trợ 300 triệu đồng.

d) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngoài hưởng chính sách theo quy định của Chính phủ còn được hỗ trợ như sau:

Đối tượng có trình độ tiến sĩ: Hỗ trợ 600 triệu đồng. 

Đối tượng có trình độ thạc sĩ: Hỗ trợ 400 triệu đồng.

Đối tượng có trình độ đại học: Hỗ trợ 150 triệu đồng.

đ) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên: Hỗ trợ 150 triệu đồng.

2. Hằng năm, tỉnh tổ chức đánh giá, lựa chọn, sàng lọc đối với người có tài năng theo quy định của Nghị quyết này để làm cơ sở giải quyết chính sách. Sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận được hỗ trợ 40% tổng mức hỗ trợ; 30% mức hỗ trợ sẽ được hưởng vào đầu năm thứ hai nếu được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 30% mức hỗ trợ còn lại sẽ được hưởng vào đầu năm thứ ba nếu được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Trường hợp đánh giá xếp loại dưới mức hoàn thành tốt nhiệm vụ sẽ không tiếp tục được hưởng chính sách thu hút theo Nghị quyết này.

Các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đề xuất tỉnh đánh giá, xếp loại qua Sở Nội vụ; căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của tỉnh, Sở Nội vụ trình tỉnh cấp kinh phí chi trả hằng năm.

Điều 7. Chính sách trọng dụng người có tài năng

1. Chính sách về môi trường làm việc, trang thiết bị làm việc

Cán bộ, công chức, viên chức được thu hút và các trường hợp trọng dụng được tỉnh thưởng do có thành tích xuất sắc trong công tác được cơ quan, đơn vị sử dụng quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; được bố trí, sắp xếp nhân lực, vật lực phục vụ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ cụ thể, kể cả ngoài thời gian làm việc; được tạo điều kiện tiếp cận các văn bản để phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học.

2. Chính sách về quy hoạch, bổ nhiệm

Cán bộ, công chức, viên chức được thu hút, các trường hợp trọng dụng được tỉnh thưởng do có thành tích xuất sắc trong công tác và các trường hợp có công trình, đề án, đề tài, giải pháp, sáng kiến cấp tỉnh trở lên được áp dụng rộng rãi vào thực tiễn được cấp có thẩm quyền ưu tiên trong quy hoạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

3. Chính sách thưởng theo thành tích

a) Cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ: Tiếng Anh có chứng chỉ IELTS và tương đương (TOEIC, TOEFL) đạt trình độ từ 6.0 đến dưới 7.0; tiếng Nhật Bản (chứng chỉ tiếng Nhật Bản JLPT cấp độ N2); tiếng Hàn Quốc (chứng chỉ tiếng Hàn Quốc Topik II cấp độ Level 4); tiếng Trung Quốc (chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK cấp độ 5) được tỉnh thưởng 30 triệu đồng/người. Tiếng Anh có chứng chỉ IELTS và tương đương (TOEIC, TOEFL) đạt trình độ từ 7.0 trở lên; tiếng Nhật Bản (chứng chỉ tiếng Nhật Bản JLPT cấp độ N1); tiếng Hàn Quốc (chứng chỉ tiếng Hàn Quốc Topik II cấp độ Level 5 trở

lên); tiếng Trung Quốc (chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK cấp độ 6) được tính thưởng 40 triệu đồng/người. Mỗi người chỉ được thưởng 01 lần.

b) Giảng viên tiếng Anh các trường cao đẳng, giáo viên Tiếng Anh các trường phổ thông có chứng chỉ IELTS và tương đương (TOEIC, TOEFL) đạt trình độ từ 7.0 đến dưới 8.0 được tính thưởng 30 triệu đồng/người; có chứng chỉ IELTS và tương đương (TOEIC, TOEFL) đạt trình độ từ 8.0 trở lên được thưởng 40 triệu đồng/người. Mỗi người chỉ được thưởng 01 lần.

c) Cán bộ, công chức, viên chức có các công trình, đề án, đề tài, giải pháp sáng tạo kỹ thuật, sáng kiến được cấp tỉnh xếp loại xuất sắc và được áp dụng hiệu quả, nhân rộng trong thực tiễn được tính thưởng 50 triệu đồng/giải pháp, sáng kiến.

d) Cán bộ, công chức, viên chức được tặng Huân chương hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc được tính thưởng 25 triệu đồng/người.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thưởng 20 triệu đồng/người.

e) Cán bộ, công chức, viên chức xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 3 năm liên tiếp hoặc đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được thưởng 15 triệu đồng/người.

g) Cán bộ, công chức, viên chức có các giải pháp sáng tạo kỹ thuật, sáng kiến được cấp sở, ngành, cấp huyện xếp loại xuất sắc và được áp dụng nhân rộng trong thực tiễn được thưởng 10 triệu đồng/người.

Hằng năm, các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tổng hợp các đối tượng được thưởng và gửi hồ sơ (gồm đơn đề nghị, chứng chỉ, quyết định công nhận thành tích, sáng kiến, khen thưởng và văn bản đề nghị) về Sở Nội vụ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bãi bỏ Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017- 2021. Các trường hợp đang hưởng chính sách theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, tỉnh dành ít nhất 10 chỉ tiêu biên chế để thực hiện chính sách thu hút.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ; Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình, Cổng Thông tin
 - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH(01).Q(100).

